

Số: 129/2022/QĐCNHGT-DS

Tiểu Cần, ngày 06 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Dương Thị H với bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn Đ;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” đề ngày 30 tháng 5 năm 2022 của bà Dương Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện*: Bà **Dương Thị H**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp Ph, xã Th, huyện Th, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bị kiện*: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp Ng, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Ấp Ng, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn Đ đồng ý trả nợ cho bà Dương Thị H tổng số tiền hụi mà bà H choàng thay từ lần thứ 31 đến lần thứ 36 là 18.000.000 đồng, trong đây hụi trong đây hụi khui lần đầu vào ngày 20/7/2019 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng, gồm 36 phần hụi, 01 tháng khui hụi 01 lần.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi Cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân